

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Giúp

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Chí

Ông Trần Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 794/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị S, sinh năm 1979; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: ông Phạm Phú Q, sinh năm 1980; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn – bà Lê Thị S tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án như sau:

Năm 2012, sau khi tìm hiểu và quen biết, bà S và ông Phạm Phú Q tự nguyện kết hôn, thực hiện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2017 ngày 27 ngày 11 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã P cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bà ở xã P. Vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là sau đợt dịch Covid-19, ông Q bị công ty giảm biên chế, ông Q không chịu tìm việc làm,

bà cũng tìm việc cho ông Q làm nhưng ông Q cũng không chịu đi, chỉ ở nhà chơi. Dù nhiều lần khuyên nhưng ông Q vẫn không thay đổi, bỏ mặc bà gánh vác kinh tế gia đình trong 03 năm nay. Dù vẫn sống chung nhà nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông Q. Bà và ông Q không có con chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Phú Q nhưng ông Q vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà S. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Lê Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Phú Q, hiện ông Q đang cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Lê Thị S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà S.

Ông Phạm Phú Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Q.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị S kết hôn với ông Phạm Phú Q, thực hiện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2017 ngày 27 ngày 11 năm 2017, nên xác định hôn nhân giữa ông Q và bà S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà S cho rằng thời gian chung sống, ông Q không lo phụ bà quán xuyến công việc gia đình, không lo làm và bỏ mặc bà gánh vác kinh tế gia đình. Thời gian chung sống, bà đã nhiều lần cho ông Q cơ hội nhưng ông Q không thay đổi. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Q nên bà khởi kiện xin ly hôn. Ông Q không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà S. Đến nay bà S vẫn kiên quyết ly hôn, nên có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông Q và bà S không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S về việc ly hôn với ông Q.

[3] Về con chung: bà S xác định không có con chung. Ông Q không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, ông Q cũng không có ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà S là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Q, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56; Điều 82 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị S về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Phú Q.

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị S được ly hôn với ông Phạm Phú Q.

[2] Về án phí: bà Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011456 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

[4] Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Giúp